

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt và ban hành “Quy chế hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Dầu khí Việt Nam”

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-DKVN ngày 19/01/2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng tại Công văn số 636/ĐHDK-ĐN&KHCVN ngày 01/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Dầu khí Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, Trưởng phòng Đối ngoại & Khoa học công nghệ và Trường các đơn vị thuộc Trường Đại học Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT, BGH (e-copy);
- Lưu: VT, TCHC.



Lê Quang Trường

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-ĐHDK ngày 15 tháng 8 năm 2016
của Hội đồng trường Trường Đại học Dầu khí Việt Nam)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

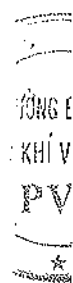
Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

Điều 2: Định nghĩa và từ viết tắt

- CTĐT: Chương trình đào tạo;
- CBKH: Cán bộ khoa học;
- ĐN&KHCN: Đối ngoại & Khoa học Công nghệ;
- ĐT: đề tài;
- ĐTSV: Đề tài sinh viên, là đề tài NCKH do SV của PVU thực hiện, được PVU xét tuyển, cấp kinh phí và đánh giá nghiệm thu, kinh phí được cấp từ nhiều nguồn khác nhau. Có ĐTSV bậc 1 và bậc 2. ĐTSV bậc 2 là đề tài được phát triển từ đề tài bậc 1, đòi hỏi mức độ sáng tạo và giá trị khoa học cao hơn, được Trường đầu tư kinh phí nhiều hơn với mục tiêu tranh các giải thưởng khoa học giành cho SV;
- Giải thưởng “Sáng tạo KHCN Việt Nam - Vifotec”: Do “Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật VN – Vifotec tổ chức, trao giải hàng năm cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong NCKH, trong đó có cả giải giành riêng cho SV.
- Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”: Do Bộ GD&ĐT lập ra nhằm biểu dương, khuyến khích, bồi dưỡng các tài năng khoa học. Có 2 loại giải thưởng giành cho giảng viên trẻ và giành cho SV;
- GV: Giảng viên;
- KHCN: Khoa học và công nghệ;
- KHTC: Kế hoạch tài chính;
- NCKH: Nghiên cứu khoa học, hoạt động có tính sáng tạo, tính mới hay đổi mới, có sử dụng các phương pháp khoa học và tạo ra được những tri thức mới;
- SV: Sinh viên;
- Trường: Trường ĐHDKVN;

Điều 3. Mục đích hoạt động NCKH của SV



- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho ngành và đất nước;
- Giúp SV tiếp cận, làm quen và vận dụng các phương pháp NCKH để giải quyết một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn cuộc sống;
- Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của sinh viên, hình thành năng lực tự học cho sinh viên.

Điều 4. Yêu cầu về NCKH của SV

- Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của SV;
- Phù hợp với mục tiêu, nội dung CTĐT và một số đòi hỏi thực tiễn của xã hội;
- Phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động KHCN của Trường;
- Không ảnh hưởng đến học tập chính khóa của SV.

Điều 5. Nội dung và hình thức NCKH đối với SV

- Thực hiện ĐT NCKH với nội dung nghiên cứu là những vấn đề thuộc lĩnh vực được đào tạo dưới sự hướng dẫn của GV hoặc tham gia thực hiện ĐT NCKH các cấp do GV làm chủ nhiệm ĐT;
- Tham gia triển khai áp dụng những tiến bộ KHCN vào sản xuất, kinh doanh, đời sống;
- Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo KHCN, câu lạc bộ khoa học sinh viên, các giải thưởng KHCN ở trong, ngoài nước và các hình thức hoạt động KHCN khác của sinh viên;
- Viết bài báo công bố kết quả NCKH trên các ấn phẩm, tập san, tạp chí khoa học trong và ngoài trường.

Điều 6. ĐT NCKH của SV

ĐT NCKH của SV có thể là một phần nội dung của ĐT các cấp do GV, CBKH chủ nhiệm hoặc ĐT độc lập do SV tự chọn, sau đây gọi là ĐTSV.

Mỗi SV hoặc một nhóm SV (không quá 5 người) thực hiện ĐTSV dưới sự hướng dẫn của GV, CBKH (không quá 2), khuyến khích phối hợp giữa GV trong Trường với các CBKH ở các cơ sở sản xuất, nghiên cứu để tạo cơ hội cho SV tiếp xúc làm quen với môi trường làm việc thực tế.

Chủ nhiệm ĐT NCKH SV phải là SV năm thứ 2 hệ chính quy trở lên, học lực học kỳ liền kề trước đó ít nhất đạt loại khá, được GV chủ nhiệm giới thiệu. SV từ năm thứ 4 trở lên, ngoài điều kiện trên còn phải đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Trường (IELTS không dưới 5,5).

Mỗi SV chỉ được tham gia không quá 1 ĐTSV/năm.

ĐTSV bậc 2 được tuyển chọn từ ĐTSV bậc 1 sau khi nghiệm thu có kết quả tốt và có ý kiến đề xuất từ Hội đồng nghiệm thu.

ĐTSV (đối với 1 SV thực hiện) có thể được chuyển thành khóa luận tốt nghiệp nếu phù hợp và được GV hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đồng ý.

Thời gian thực hiện ĐTSV (tính từ thời gian đăng ký đến thời gian bảo vệ) không quá 01 năm học.

Điều 7. Kinh phí NCKH

Kinh phí hỗ trợ hoạt động NCKH của SV có thể được trích từ các nguồn sau:

1. Kinh phí giành cho NCKH của SV được cấp từ Tập đoàn;
2. Phần giành cho NCKH trích từ nguồn thu học phí của Trường;
3. Tài trợ của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân trong và ngoài nước trong đó có nguồn kinh phí tài trợ phát triển SV PVU.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Quy trình đăng ký ĐT NCKH SV

1. Đề xuất và lập đề cương ĐTSV

Trường ĐHKVN tổ chức 02 đợt xét duyệt tuyển chọn ĐTSV hằng năm vào đầu mỗi học kỳ. Khi nhận được thông báo xét duyệt tuyển chọn ĐTSV, SV chuẩn bị và gửi đề cương theo mẫu phụ lục 1-1 về phòng ĐN&KHCN. Trong đề cương bắt buộc phải đăng ký ít nhất 1 trong 2 mục 11.3 và 11.4 đối với ĐTSV bậc 2.

2. Xét duyệt tuyển chọn ĐTSV

- Việc xét duyệt tuyển chọn bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ và khách quan.
- Mỗi hồ sơ đăng ký được ít nhất 1 cán bộ chuyên ngành phân biện.
- Việc xét duyệt tuyển chọn do “Hội đồng xét duyệt” thực hiện.

Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét duyệt:

- Hội đồng xét duyệt được Hiệu trưởng quyết định thành lập với số thành viên từ 5 đến 7 người, gồm 1 chủ tịch, 1 thư ký và các ủy viên (có thể bao gồm phân biện). Cán bộ hướng dẫn không được làm thành viên của Hội đồng (trừ trường hợp đặc biệt: thiếu thành viên hội đồng chớ chuyên ngành liên quan). Trường hợp cần thiết, có thể mời thêm khách mời là các chuyên gia về lĩnh vực nghiên cứu xem xét.

- Hội đồng họp khi có mặt ít nhất 4 người (Hội đồng với 5 hoặc 6 thành viên) hoặc 5 người (Hội đồng 7 thành viên) trong đó có chủ tịch, các phân biện và thư ký.

- Các thành viên hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn bằng cách chấm điểm (mẫu phiếu chấm điểm ở Phụ lục 2-1) .
- Thư ký hội đồng chịu trách nhiệm tổng hợp điểm.

Hội đồng tiến hành xét chọn các đề tài căn cứ vào xếp hạng điểm và kiến nghị những điểm cần bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện trong đề cương nghiên cứu cho mỗi hồ sơ đạt yêu cầu nếu cần. Đề cương “không đạt” (dưới 6,0 đ – Điều 10) bị loại không đưa vào diện xét chọn.

Sau khi ĐT được tuyển chọn, SV hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký theo yêu cầu của Hội đồng và nộp lại phòng ĐN&KHCN (2 bản/ĐT) muộn nhất 1 tuần sau buổi tuyển chọn.

Hiệu trưởng phê duyệt danh mục ĐTSV trên cơ sở kết luận của Hội đồng.

Điều 9. Tổ chức thực hiện ĐT NCKH SV

Dưới sự hướng dẫn của GV, SV tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu theo đúng nội dung và chấp hành các quy định về hoạt động KH&CN.

Hàng tháng, SV là chủ nhiệm ĐT phải báo cáo tiến độ thực hiện ĐT với GV hướng dẫn. GV hướng dẫn và SV tham gia NCKH chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ ĐT thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh không thuộc thẩm quyền của Khoa/Trung tâm hay GV hướng dẫn, chủ nhiệm ĐT phải kịp thời báo cáo với Phòng ĐN&KHCN để Nhà trường xem xét, giải quyết.

Điều 10. Nghiệm thu ĐT NCKH của SV

Ít nhất 10 ngày trước khi hết hạn thực hiện đề tài, nhóm tác giả nộp cho phòng ĐN&KHCN bộ hồ sơ kết quả thực hiện đề tài, bao gồm: 02 bản báo cáo tổng kết đề tài (có xác nhận của GV hướng dẫn) được trình bày trên cơ sở tham khảo quy định trình bày đồ án môn học/ đồ án tốt nghiệp trình độ Đại học chính quy (Mục 2.5, 2.6 trong Hướng dẫn tổ chức thực hiện đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp trình độ Đại học chính quy ban hành kèm quyết định số 238/QĐ-ĐHDK ngày 15/3/2016), 07 báo cáo tóm tắt, 07 đề cương chi tiết đã được duyệt, các sản phẩm liên quan của ĐT (nếu có): ấn phẩm xuất bản, bản vẽ, mẫu vật...

Hội đồng đánh giá nghiệm thu ĐTSV do Hiệu trưởng quyết định thành lập có tối thiểu 5 thành viên bao gồm: 01 chủ tịch, 01 phản biện, 01 thư ký và các ủy viên. Cán bộ hướng dẫn đề tài không là thành viên hội đồng. Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất 5 thành viên, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có ý nghĩa tham khảo.

Hội đồng đánh giá căn cứ vào nội dung, phương pháp nghiên cứu, yêu cầu khoa học đặt ra cho đề tài, mức độ hoàn chỉnh của báo cáo và sản phẩm (nếu có) so với thuyết minh đề tài để đánh giá nghiệm thu và cho điểm theo Phiếu đánh giá nghiệm thu ĐTSV ở phụ lục 4.1. Xếp loại mức độ hoàn thành đề tài dựa trên điểm trung bình (số học) của các phiếu cho điểm như sau (thang điểm 10): Giỏi (Điểm TB $\geq 9,0$), Khá

($7,5 \leq \text{Điểm TB} < 9,0$), Trung bình ($6,0 \leq \text{Điểm TB} < 7,5$), Không đạt ($\text{Điểm TB} < 6,0$).

Những ĐT xếp loại “Đạt” trở lên, sau khi nghiệm thu chậm nhất 1 tuần, chủ nhiệm ĐT có trách nhiệm hoàn thiện các sản phẩm đề tài theo ý kiến của Hội đồng và nộp 02 bộ tài liệu bao gồm: báo cáo tổng kết (có đóng kèm Biên bản họp hội đồng, nhận xét phản biện), tóm tắt ĐT, các sản phẩm liên quan về Phòng ĐN&KHCN và Thư viện (1 bộ/nơi) để lưu giữ theo quy định. Khi SV hoàn thành các thủ tục trên, Phòng ĐN&KHCN và Thư viện xác nhận đã nhận đủ tài liệu, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả thực hiện ĐTSV và Phòng KHTC cùng với SV làm thủ tục quyết toán tài chính đối với ĐT.

Đối với đề tài “Không đạt”, Hiệu trưởng và HĐKH&ĐT sẽ có biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp.

Điều 11. Quyền lợi của SV tham gia NCKH

- SV được công bố kết quả nghiên cứu của ĐT trên Website của Trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;
- Được Nhà trường tạo điều kiện sử dụng các thiết bị sẵn có của cơ sở để tiến hành NCKH;
- Được hưởng các quyền lợi về hỗ trợ tài chính (nếu có);
- Được ưu tiên xét cấp học bổng, xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng nếu có đề tài NCKH được đánh giá xếp loại giỏi (điểm trung bình $\geq 9,0$).

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

- SV là tác giả của ĐTSV có điểm nghiệm thu đạt 90/100 trở lên sẽ được xem xét khen thưởng bằng nhiều hình thức. Giá trị mức thưởng sẽ do Hiệu trưởng quyết định trong từng năm học;
- SV không hoàn thành ĐTSV như đã đăng ký mà không có báo cáo thì Ban Giám hiệu sẽ quyết định hình thức xử phạt tùy vào mức độ và nguyên nhân của việc không hoàn thành.

Điều 13. Hỗ trợ tài chính cho SV tham gia NCKH

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí cho ĐTSV có thể lấy từ kinh phí hàng năm PVN giành cho hoạt động NCKH của GV và SV hoặc từ Quỹ tài trợ phát triển Sinh viên PVU (tuân theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ này được ban hành theo Quyết số 868/QĐ-ĐHDK ngày 20/9/2012 của Hội đồng Trường ĐHKVN).

2. Mức kinh phí:

ĐTSV Bạc 1: Không quá 10.000.000 đồng (không kể chi phí phản biện, duyệt đề cương và nghiệm thu).

ĐTSV Bậc 2: Không quá 70.000.000 đồng nếu đăng ký dự tranh giải “Tài năng khoa học trẻ VN”, Vifotec.

3. Sử dụng kinh phí:

Kinh phí cho ĐTSV bao gồm các loại chi phí sau:

a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu (nếu có): Mua hóa chất, dụng cụ, phụ tùng, vật liệu rẻ tiền, mau hỏng... phục vụ trực tiếp đề tài;

b) Chi phí thuê thiết bị, máy móc, phần mềm, phần cứng... (nếu có), trực tiếp phục vụ thực hiện đề tài.

c) Các khoản chi định mức (phụ lục 1-3): bao gồm phụ cấp thù lao giáo viên hướng dẫn, xét duyệt tuyển chọn, nghiệm thu, in ấn báo cáo, sao đĩa;

d) Chi phí thuê khoán: Khoán gọn cho các tác giả thực hiện đề tài với nội dung cụ thể không bao gồm các chi phí khác nêu tại các mục a, b và c ở trên).

4. Nguồn hình thành và sử dụng phần tiết kiệm chi phí

- *Nguồn hình thành:* Phần tiết kiệm chi phí là chênh lệch giữa các khoản chi thực tế so với định mức/dự toán được phê duyệt nhưng vẫn bảo đảm đầy đủ nội dung, chất lượng, sản phẩm nghiên cứu như quy định trong đề cương được phê duyệt.
- *Phân bổ phần tiết kiệm chi phí:* Để lại cho nhóm nghiên cứu sử dụng với mục đích khuyến khích tinh thần tiết kiệm, sử dụng hợp lý các nguồn lực của sinh viên.

Sau khi có Quyết định danh mục ĐT NCKH của SV và mức hỗ trợ tài chính, chủ nhiệm ĐT đến Phòng KHTC làm thủ tục nhận tiền. Khi đi mang theo chứng minh nhân dân hoặc thẻ SV.

Chủ nhiệm ĐT và GV hướng dẫn chịu trách nhiệm về việc thanh toán khoản hỗ trợ này theo các Quy định về Tài chính của Nhà nước và Trường. Phòng KHTC chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

Sau khi nghiệm thu ĐT, các chủ nhiệm ĐT phải hoàn thiện hồ sơ thanh toán như Điều 10 Quy định này.

Chủ nhiệm các ĐT mà Hội đồng nghiệm thu đánh giá “Không đạt” có trách nhiệm hoàn lại toàn bộ phần tài chính được hỗ trợ cho Phòng KHTC sau 1 tuần tổ chức nghiệm thu ĐT.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này được áp dụng từ ngày ký.

Quy chế này bao gồm 2 phần, 14 điều. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các Quy định của cấp trên.